

**Điều 5.**— Bộ trưởng Bộ Điện lực có trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc trên nguyên tắc tổ chức, biên chế hợp lý, hiệu quả cao.

**Điều 6.**— Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho nghị định số 146-CP ngày 19-8-1969 của Hội đồng Chính phủ quy định về chức năng và tổ chức bộ máy của Bộ Điện và than.

**Điều 7.**— Các đồng chí bộ trưởng Phủ thủ tướng, bộ trưởng Bộ Điện lực, thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1981*

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

**NGHỊ QUYẾT** của Hội đồng Chính phủ số 148-CP ngày 7-4-1981 về phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long trong kế hoạch 5 năm 1981 — 1985.

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng rộng lớn nhất nước ta, có những điều kiện đặc biệt về tự nhiên, rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp toàn diện và phát triển ngư nghiệp.

Những năm qua, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các ngành ở trung ương đã cố gắng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất lương thực, bước đầu cải tạo quan hệ sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Song do thiếu sự chỉ đạo tập trung, chưa có kế hoạch đồng bộ và sự hợp tác chặt chẽ giữa các ngành, các địa phương, việc điều tra, khảo sát, quy hoạch, cũng như việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật chưa làm được bao nhiêu; phong trào hợp tác hóa nông nghiệp còn chậm, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn yếu, nhất là ở cơ sở, nên chưa phát huy được tiềm lực to lớn của đồng bằng sông Cửu Long.

Trong kế hoạch 5 năm tới (1981 — 1985) quán triệt nghị quyết hội nghị lần thứ 9 của Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng Chính phủ quyết định trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cần tập trung chỉ đạo và đầu tư đúng mức cho việc khai thác tiềm lực to lớn của đồng bằng sông Cửu Long, xây dựng thành vùng trọng điểm số 1 về lương thực, thực phẩm của cả nước.

Để thực hiện chủ trương ấy, cần nắm vững và làm tốt những điểm sau đây.

## I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU

Trong kế hoạch 5 năm 1981 — 1985, tập trung sức của trung ương và địa phương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu, bước đầu xây dựng đồng bằng sông Cửu Long thành vùng kinh tế nông — công nghiệp giàu có; kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa; xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền quốc phòng và an ninh vững mạnh.

— Về nông nghiệp, phải làm tốt cả 3 mặt thâm canh, tăng vụ, khai hoang mở thêm diện tích canh tác; hết sức coi trọng thâm canh, kể cả trên đất tăng vụ, phục hóa và khai hoang để nâng cao năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng, trước hết tập trung thực hiện thâm canh để đạt năng suất cao trên những địa bàn trọng điểm.

— Về ngư nghiệp, khai thác mọi nguồn lợi thủy sản, vừa đánh bắt cá, tôm biển, vừa nuôi cá, tôm nước ngọt, nước lợ để cung ứng thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc và xuất khẩu.

— Về lâm nghiệp, phải bảo vệ tốt rừng hiện có và đẩy mạnh trồng rừng ở những vùng quy định. Phát động mạnh mẽ phong trào nhân dân trồng cây lấy gỗ, làm củi để tự giải quyết phần lớn củi đun và một phần nhu cầu về gỗ.

Phải phấn đấu đến năm 1985 đạt được các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

— Lương thực, thực phẩm: khoảng 9,5 triệu tấn lương thực quy thóc, trong đó có 9 triệu tấn thóc; 20 vạn tấn đậu tương; 30 vạn tấn thịt lợn; 2,5 vạn tấn thịt vịt và 500 triệu quả trứng, 13 vạn tấn cá, tôm nước ngọt, nước lợ.

— Nguyên liệu cho công nghiệp: 14 vạn tấn đay, 18 vạn tấn đường.

— Huy động lương thực cho Nhà nước từ 3,5 đến 4 triệu tấn thóc.

— Giá trị xuất khẩu đạt 350 đến 400 triệu đô la và rúp, với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: đậu tương, đay, đường, thịt lợn, vịt (thịt, trứng, lông), dứa, chuối...

## II. CÁC BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt các mục tiêu nói trên, phải thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp chủ yếu dưới đây:

1. *Thủy lợi*: Công tác thủy lợi phải đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trên ba mặt thâm canh, tăng vụ, khai hoang, mà trọng tâm là phục vụ các địa bàn thâm canh cao sản, địa bàn tăng vụ lúa đông xuân, hè thu và khai hoang 15 vạn hécta.

Trong 5 năm 1981 - 1985 tăng thêm diện tích gieo trồng được tưới nước là 550 000 hécta, để nâng tổng diện tích gieo trồng được tưới nước lên 1,8 triệu hécta.

Công tác thủy lợi cần dựa theo đặc điểm từng vùng, cơ cấu mùa vụ, tận dụng các điều kiện thuận lợi để xây dựng những công trình nhỏ và vừa, có tác dụng thiết thực tưới, tiêu nước, giữ ngọt, ngăn mặn, thau chua, xô phèn, ngăn lũ sớm. Đẩy mạnh việc nạo vét, mở rộng và quản lý sử dụng tốt các kênh lớn. Duy trì và sử dụng tốt những máy bơm hiện có, chú ý phát triển các loại bơm thuyền di động. Đồng thời tích cực chuẩn bị để xây dựng các công trình thủy lợi lớn vào cuối kế hoạch 5 năm này hoặc đầu kế hoạch 5 năm sau.

Bộ Thủy lợi phối hợp cùng các địa phương xây dựng quy hoạch cụ thể trên từng vùng, thiết kế các công trình thích hợp, huy động dân tự làm là chính, có sự giúp đỡ cần thiết của Nhà nước. Ngoài lực lượng lao động của địa phương, cần sử dụng lực lượng bộ đội để thi công những công trình lớn, kết hợp chặt chẽ lao động thủ công với phương tiện cơ giới.

2. *Phân bón*: Phải tận dụng mọi nguồn phân hữu cơ, nhất là phân chuồng, phân xanh. Sử dụng phân hóa học với hiệu quả kinh tế cao đối với từng loại đất, từng mùa vụ và từng giống cây trồng.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước bảo đảm cung ứng phân hóa học với cố gắng cao nhất; số còn thiếu, các tỉnh bàn với Bộ Ngoại thương dựa vào xuất khẩu địa phương để nhập thêm. Tổng cục Hóa chất cần đẩy mạnh sản xuất sup-pe lân cung ứng cho đồng bằng sông Cửu Long 7 vạn tấn năm. Bộ Giao thông vận tải bảo đảm vận chuyển số phân lân từ miền Bắc vào. Các địa phương tích cực nung nghiền các loại đá vôi, vỏ sò... để cải tạo đất.

3. *Giống*: Bộ Nông nghiệp và các địa phương có kế hoạch sử dụng rộng rãi các bộ giống lúa đã được nghiên cứu và kết luận là tốt (có năng suất cao, kháng rầy nâu hoặc chịu chua phèn, mặn, úng...), tiếp tục tuyển chọn các giống tốt ở địa phương và nghiên cứu lai tạo giống mới phù hợp với từng loại đất và mùa vụ. Phần đầu sớm có được các bộ giống lúa tốt sử dụng rộng rãi trên phần lớn diện tích gieo trồng.

Ngoài cây lúa, cần sớm cung ứng đủ các loại giống cây trồng tốt (đậu tương, đậu, mía...) và giống chăn nuôi tốt (lợn, vịt, trâu, bò...).

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSoft

Phát triển mạnh các trạm, trại giống cây con của trung ương, tỉnh và có kế hoạch đưa giống đến cơ sở sản xuất hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hộ nông dân.

4. Chăm sóc và bảo vệ sản xuất: Phải đầu tư lao động và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong việc chăm sóc và bảo vệ cây trồng, gia súc.

Tích cực phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và gia súc, dập tắt nhanh chóng các ổ dịch bệnh; xây dựng thêm và từng bước hoàn chỉnh mạng lưới trạm, trại bảo vệ thực vật và thú y từ trung ương đến cơ sở. Tổng cục Hóa chất và Bộ Nông nghiệp cần có kế hoạch sản xuất để đáp ứng nhu cầu về thuốc chống sâu bệnh và thuốc thú y. Bộ Cơ khí và luyện kim, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giúp các tỉnh sản xuất đủ các dụng cụ cần thiết cho công tác bảo vệ thực vật và thú y.

5. Cơ khí và cung ứng điện, xăng dầu, than cho nông nghiệp: Bộ Nông nghiệp, các ngành, các tỉnh phải kiểm kê để nắm chắc lực lượng thiết bị, xe máy, cơ sở cơ khí sửa chữa hiện có.

Bộ Nông nghiệp, Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Vật tư, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long cần có kế hoạch phối hợp sản xuất, bảo đảm cung cấp đủ và kịp thời các loại công cụ, phụ tùng thay thế để duy trì hoạt động của các phương tiện cơ giới, máy móc hiện có và sản xuất, cung ứng đủ các loại máy bơm nước, bơm thuốc trừ sâu, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông sản, giúp các địa phương xây dựng cơ sở cơ khí sửa chữa và sản xuất công cụ lao động. Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý; hết sức chú trọng giữ gìn tốt xe máy, tiết kiệm nhiên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

Phần đầu đến năm 1985 đưa diện tích được cày máy ở đồng bằng sông Cửu Long lên 60% diện tích gieo trồng (khoảng 1,7 triệu hécta).

Về điện, trước mắt tập trung bảo đảm cho nhu cầu của thủy lợi, chế biến nông sản, thủy sản... Trang bị thêm một số máy phát điện đi-ê-den cho một số tỉnh, huyện có khó khăn về điện.

Bảo đảm cân đối xăng dầu cho nhu cầu của thủy lợi, máy nông nghiệp, máy phát điện và công nghiệp địa phương.

Bộ Mỏ và than giúp các địa phương khai thác hợp lý các nguồn than bùn tại chỗ để tăng thêm nguồn phân bón và chất đốt. Tổ chức tốt việc vận tải than từ miền Bắc vào đồng bằng sông Cửu Long.

#### 6. Chế biến nông sản:

Bộ Lương thực và các tỉnh có kế hoạch tăng cường lực lượng xay xát, trước hết là xay xát lúa. Phải tận dụng năng lực của các cơ sở chế biến hiện có, xây dựng thêm một số cơ sở chế biến và cơ sở đông lạnh ở những nơi cần thiết. Chú ý chế biến ngô, đậu tương, bột cá, các phụ phẩm, thứ phẩm của nông nghiệp và công nghiệp thành thức ăn gia súc, gia cầm, thay thế thóc gạo trong chăn nuôi.

Ở những vùng tập trung sản xuất đay, mía,... trước mắt cần xây dựng cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ.

#### 7. Phân phối, lưu thông:

Bộ Lương thực, Bộ Nội thương cùng các Bộ có liên quan tổ chức tốt việc xây dựng kho tàng, chuẩn bị bao bì, phương tiện vận tải, để bảo đảm thực hiện kế hoạch thu mua lúa và nông sản.

Về kho tàng, trước hết phải sử dụng hợp lý và tận dụng công suất các kho hiện có. Trong việc xây dựng mới, cần dựa vào vật liệu sẵn có ở địa phương xây dựng các kho nửa kiên cố để đáp ứng nhu cầu được kịp thời, nhanh chóng. Bộ Xây dựng cùng các địa phương có kế hoạch xây dựng hệ thống kho một cách hợp lý và bảo đảm vật tư cần thiết cho việc xây dựng.

Tích cực thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất đay, dừa dai... để sản xuất đủ bao bì cần thiết.

#### 8. Giao thông và vận tải:

Bộ Giao thông vận tải và các tỉnh xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông và vận tải, trong đó, rất chú trọng phát triển hệ thống vận tải đường thủy. Kết hợp chặt chẽ giao thông vận tải với thủy lợi. Chú ý phát triển đường giao thông xuống cơ sở. Có kế hoạch tu sửa, nâng cấp các tuyến đường trục trong vùng, và xây dựng thêm một số cảng biển, cảng sông cần thiết.

Cần phân công, phân cấp giữa Bộ Giao thông vận tải và các tỉnh, huyện, để thực hiện các công tác khảo sát, thiết kế, thi công và quản lý các loại công trình, các phương tiện giao thông, vận tải.

#### 9. Xây dựng:

Ủy ban kiến thiết cơ bản Nhà nước và Bộ Xây dựng giúp các tỉnh, huyện lập quy hoạch xây dựng nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế từng vùng. Năm 1982, làm xong quy hoạch cụ thể và bắt đầu thiết kế xây dựng mẫu một số công trình phúc lợi công cộng như bệnh viện, bệnh xá, trường học, nhà trẻ, nhà văn hóa,... và một số khu dân cư ở những xã diêm, huyện diêm.

Bộ Xây dựng và các tỉnh, huyện cần phát triển mạnh các cơ sở quốc doanh sản xuất vật liệu xây dựng, làm nguồn hàng quan trọng trao đổi với nông dân.

Bộ Lâm nghiệp bảo đảm cung cấp gỗ cho xây dựng nhà ở, sản xuất đồ dùng trong nhà, làm ghe xuồng và nhu cầu của sản xuất khác.

### III. NHỮNG CÔNG TÁC CƠ BẢN

Để thực hiện phương hướng phát triển kinh tế ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và các biện pháp trên đây, cần làm tốt một số công tác có ý nghĩa cơ bản như sau:

## 1. Quy hoạch.

Phải rất coi trọng công tác quy hoạch. Trước mắt, phải có quy hoạch phát triển đồng bộ nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, v.v... để phục vụ nông nghiệp.

Viện phân vùng và quy hoạch trung ương cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Bộ Nông nghiệp, các ngành có liên quan và các tỉnh khẩn trương hoàn thành quy hoạch tổng thể về kinh tế của các vùng đồng bằng sông Cửu Long và giúp các tỉnh, huyện làm tốt việc xây dựng quy hoạch kinh tế trong địa phương. Trước hết, tập trung hoàn chỉnh quy hoạch nông nghiệp gắn liền với quy hoạch công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

Việc quy hoạch nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long phải có tính toàn diện, đồng bộ; có căn cứ kinh tế, kỹ thuật thể hiện mối quan hệ với cả nước và đặc biệt thể hiện sự liên kết kinh tế với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông.

Các ngành ở trung ương phải xây dựng quy hoạch của ngành mình ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở lấy quy hoạch nông nghiệp làm trung tâm.

Phải gắn việc hoàn chỉnh quy hoạch của từng ngành, từng tỉnh, huyện với việc xây dựng các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm, hàng năm, bắt đầu từ việc phân các vùng sản xuất, xác định cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, chế độ luân canh, thâm canh, tăng vụ, gắn chặt chăn nuôi với trồng trọt.

Trong năm 1981, phải lập xong quy hoạch của các huyện vùng trọng diêm lúa, đậu tương, mía, đay; năm 1982, phải lập xong quy hoạch nông nghiệp của tất cả các huyện khác ở đồng bằng sông Cửu Long.

Phải chấn chỉnh và tăng cường quản lý ruộng đất và quản lý rừng, bảo đảm đất đai và rừng được sử dụng đúng quy hoạch, đạt hiệu quả kinh tế cao; chấm dứt tình trạng lãng phí đất, sử dụng đất một cách tùy tiện và các tệ nạn phá rừng, phá nguồn lợi thủy sản.

Tổng cục quản lý ruộng đất phải làm xong trong năm 1982 việc đo đạc, phân hạng và đăng ký sử dụng ruộng đất ở đồng bằng sông Cửu Long.

## 2. Kế hoạch.

Kế hoạch của các ngành, các địa phương phải thể hiện rõ các quan điểm cơ bản, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt với hướng phát triển lâu dài; phát huy tinh thần chủ động của cơ sở, của địa phương, đẩy mạnh phân bổ lại lao động và tăng năng suất lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, gắn chặt việc phát triển lực lượng sản xuất với việc cải tạo quan hệ sản xuất và xây dựng nông thôn mới;

gắn kế hoạch phát triển nông nghiệp với kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ nông nghiệp; coi trọng mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu để nhập khẩu tư liệu sản xuất cho nông nghiệp.

Ủy ban kế hoạch Nhà nước bàn với các tỉnh, các ngành đề bố trí kế hoạch đầu tư thỏa đáng, và nhằm theo hướng tập trung vào những địa bàn trọng điểm, những khâu quan trọng nhất và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cùng với vốn, vật tư, thiết bị, lực lượng cán bộ, công nhân của Nhà nước đầu tư, các tỉnh, huyện phải phát huy tinh thần chủ động tự tạo ra nguồn vốn, vật tư, thiết bị bổ sung bảo đảm cho yêu cầu cân đối vật chất cần thiết để phát triển sản xuất. Riêng vốn đầu tư cho nông nghiệp và thủy lợi của đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ cố gắng dành từ 30 đến 35% tổng mức vốn đầu tư của hai ngành này trong cả nước. Các ngành khác cần xác định mức đầu tư thích hợp, tương xứng với yêu cầu phát triển nông nghiệp và bảo đảm thực hiện đồng bộ các mục tiêu đã đề ra. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ và các tỉnh phải khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch 1981—1985 về phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long để trình Chính phủ thông qua vào tháng 5 năm 1981.

### 3. Công tác khoa học kỹ thuật.

Các ngành, các địa phương phải mạnh dạn đầu tư cán bộ, kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật để giải quyết những vấn đề cụ thể của đồng bằng sông Cửu Long, từ các vấn đề đất, nước, cây trồng, gia súc... đến các vấn đề của xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến, giao thông vận tải...

Công tác khoa học kỹ thuật phải phục vụ đắc lực và kịp thời cho công tác lập quy hoạch và kế hoạch, cho công tác khảo sát, thiết kế, thi công và tổ chức sản xuất. Hết sức chú ý sử dụng năng lực nghiên cứu của các viện, trường, xí nghiệp, lực lượng nghiên cứu của các ngành, các cấp; kết hợp kinh nghiệm của quần chúng với trí thức và thực tiễn khoa học.

Đối với các kinh nghiệm, các biện pháp khoa học kỹ thuật quan trọng đã được thực tiễn xác nhận như chống rầy, chống phèn, bảo vệ môi trường, môi sinh, bảo vệ giống, phòng và chống sâu bệnh... cần xây dựng thành quy trình, quy phạm hoặc thể lệ, chế độ của Nhà nước để việc phát huy hiệu quả được nhanh chóng và rộng rãi.

### 4. Phân bố lao động và tăng năng suất lao động.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ và các tỉnh cần có quy hoạch và kế hoạch phân bố lại lao động, đào tạo, bồi dưỡng người lao động và tăng năng suất lao động. Từng huyện, từng cơ sở, từng hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải phân bố lại và tổ chức lại lao động để phát triển sản xuất toàn diện, trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề khác, mở mang thủy lợi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và xây dựng nông thôn mới.

Phương hướng giải quyết lao động cho đồng bằng sông Cửu Long trong những năm tới là trước hết có kế hoạch tận dụng nguồn lao động tại chỗ (kể cả lao động thời vụ) trên cơ sở phân bố lại lao động và thực hiện mỗi lao động làm 200 ngày công một năm; sử dụng lực lượng quân đội làm kinh tế; tận dụng lao động kỹ thuật của các thành phố, nhất là thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng, công nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ; bổ sung nguồn lao động từ các tỉnh phía Bắc vào.

Các tỉnh ở phía Bắc có nhiệm vụ tổ chức chu đáo việc đưa lao động vào đồng bằng sông Cửu Long. Việc tổ chức đưa lao động vào có thể thực hiện dưới nhiều hình thức thích hợp. Cần chú ý hình thức thực hiện sau đây: người đi vào trước rước người vào sau, cùng xây dựng quê hương mới, bộ đội làm kinh tế ở đâu đưa thân nhân tới đó; xây dựng quan hệ trực tiếp giữa các địa phương ở miền Nam với miền Bắc như tỉnh với tỉnh, huyện với huyện, xã với xã.

### 5. Đẩy mạnh xuất khẩu để nhập khẩu tư liệu cho nông nghiệp.

Nhà nước đã có chính sách khuyến khích các địa phương đẩy mạnh xuất khẩu. Các địa phương được sử dụng phần kim ngạch xuất khẩu địa phương (gồm những mặt hàng giao vượt mức kế hoạch và những mặt hàng Nhà nước không giao chỉ tiêu) theo tỷ lệ Nhà nước đã quy định để tự nhập khẩu thêm tư liệu sản xuất mà kế hoạch Nhà nước chưa cân đối đủ như phân bón, thuốc trừ sâu, xăng dầu, phụ tùng, trang thiết bị và một số hàng tiêu dùng thiết yếu dùng làm hàng trao đổi với nông dân như vải, thuốc chữa bệnh...

Bộ Ngoại thương, Bộ Nông nghiệp cần giúp các tỉnh thực hiện có hiệu quả nghị quyết số 40-CP của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 35-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích xuất khẩu.

### 6. Cải tạo nông nghiệp.

— Quán triệt chỉ thị 93 của Ban bí thư trung ương Đảng để làm tốt việc hợp tác hóa nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long theo phương châm tích cực và vững chắc. Các địa phương phải phấn đấu đến năm 1985 hoàn thành hợp tác hóa ở đồng bằng sông Cửu Long với hình thức chủ yếu là tập đoàn sản xuất (hợp tác xã quy mô nhỏ). Trong quá trình tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long, tùy theo điều kiện cụ thể từng nơi có thể có các hình thức quá độ thích hợp như tổ đoàn kết sản xuất (tổ đổi công, vãn công) lên hợp tác xã nông nghiệp; gắn chặt phong trào hợp tác hóa với phong trào sản xuất.

Các địa phương cần tổ chức thí điểm và lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo chỉ thị số 100 của Ban bí thư trung ương Đảng.

— Đặc biệt coi trọng việc xây dựng các nông trường quốc doanh, trong kế hoạch 5 năm đạt diện tích 21 vạn héc-ta. Ưu tiên đầu tư vốn, vật tư, máy nông nghiệp, cán bộ, và chỉ đạo chặt chẽ các nông trường đạt năng suất cao, trở thành các điển hình sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò gương mẫu về kinh tế cũng như kỹ thuật.

### 7. Xây dựng cấp huyện.

Phải làm tốt công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện để phục vụ phát triển sản xuất. Dựa trên cơ cấu kinh tế đã xác định, có thể soát lại địa giới huyện ở những nơi có quy mô diện tích quá lớn.

Ban tổ chức của Chính phủ cần sớm họp hội nghị chuyên đề về vấn đề tổ chức và cán bộ ở đồng bằng sông Cửu Long, mà trọng tâm là tăng cường tổ chức và cán bộ cho huyện.

Các Bộ, Tổng cục và các tỉnh phải có kế hoạch tăng cường số lượng và chất lượng cán bộ cho đồng bằng sông Cửu Long, nhất là cho huyện và cơ sở (xã, cơ sở kinh tế) theo hướng sắp xếp lại cán bộ của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, và của các ngành trung ương để bố trí về huyện và cơ sở; ưu tiên phân phối học sinh tốt nghiệp ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và điều một số cán bộ quản lý kinh tế, nghiệp vụ, kỹ thuật của một số tỉnh phía Bắc tăng cường cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Viện phân vùng và quy hoạch trung ương, Bộ Nông nghiệp, các ngành liên quan và các tỉnh phải tổng kết việc xây dựng các huyện diêm ở đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian qua và chọn các huyện diêm tiêu biểu cho các vùng, các tỉnh. Phần đầu trong năm 1981 mỗi tỉnh xây dựng được một huyện diêm để có kinh nghiệm đầy mạnh xây dựng các huyện khác.

### 8. Bò sung các chính sách khuyến khích sản xuất.

Trước hết, phải thực hiện tốt các chính sách đã ban hành, đồng thời phải nghiên cứu để bổ sung một số chính sách khuyến khích sản xuất như các chính sách về đầu tư, giá cả, thuế, sử dụng ruộng đất... để khuyến khích việc đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, khai hoang, phục hóa; chính sách ưu tiên đối với sản xuất tập thể; khuyến khích phát triển mạnh các loại cây dầu tương, đậu, mía,... khuyến khích phát triển nuôi lợn, vịt; khuyến khích các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và nhân dân tự bỏ vốn đầu tư khai hoang (khai hoang nhỏ, khai hoang nhân dân); khuyến khích sản xuất các cây, con giống, nhất là các giống tốt; chính sách khuyến khích cán bộ về làm việc ở huyện, ở cơ sở, khuyến khích cán bộ từ các tỉnh phía Bắc vào phục vụ phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long. Các ngành ở trung ương, nhất là Ủy ban Vật giá Nhà nước, Viện quản lý kinh tế trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp, Ban tổ chức của Chính phủ,... cùng với Ủy ban nhân dân các tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các chính sách cụ thể.

### 9. Chi đạo thực hiện.

Hội đồng Chính phủ xác định kế hoạch phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long là một chương trình đồng bộ gồm nhiều mục tiêu lớn. Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình đó đòi hỏi phải đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, đồng thời phải tổ chức sự phối hợp rất chặt chẽ hoạt động của các ngành và các địa phương.

Các địa phương có trách nhiệm chính trong việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn mình phụ trách. Các tỉnh chỉ đạo và phối hợp hoạt động của các ngành trong tỉnh và các huyện để giải quyết công việc kịp thời và có hiệu quả.

Các Bộ cần phân công một đồng chí thứ trưởng phụ trách công việc của ngành ở đồng bằng sông Cửu Long, có bộ phận cán bộ gọn nhẹ để giúp Bộ nắm và giải quyết công việc kịp thời và có hiệu quả.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ Nông nghiệp, Thủy lợi, Tài chính, Ngân hàng, Vật tư, Lương thực, Nội thương, Lao động phải có quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với các tỉnh để giải quyết kịp thời các yêu cầu của sản xuất, xây dựng, lưu thông, phân phối.

Đề chỉ đạo tốt công việc phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long, Thường vụ Hội đồng Chính phủ tăng cường sự lãnh đạo tập thể đối với công việc quan trọng này, đồng thời phân công một đồng chí Phó thủ tướng phụ trách đề chỉ đạo, phối hợp công tác giữa các ngành và các địa phương.

*Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 1981*

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

TỔ HỮU

## CÁC VĂN BẢN KHÁC

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 50-TTg ngày 19-2-1981 về việc tổ chức Năm quốc tế những người tàn tật.**

Hưởng ứng Năm quốc tế những người tàn tật do Liên hợp quốc đề xướng, Ủy ban Năm quốc tế những người tàn tật của Việt Nam đã được thành lập.

Ủy ban đã thông qua chương trình hoạt động của nước ta về Năm quốc tế những người tàn tật, đã hướng dẫn và phối hợp hoạt động của các ngành, các đoàn thể ở trung ương và các địa phương thực hiện chương trình đó.

Một số ngành, đoàn thể ở trung ương đã có chỉ thị hướng dẫn công tác cho ngành, đoàn thể mình ở địa phương và bắt đầu thực hiện một số công việc cần thiết. Nhiều tỉnh, thành phố đã thành lập Ủy ban Năm quốc tế những người tàn tật, một số nơi đã có chương trình hoạt động và triển khai công việc này xuống cấp huyện, quận. Tuy nhiên, việc triển khai chương trình hoạt động còn chậm: một số tỉnh, thành phố vẫn chưa lập xong tổ chức, chưa đề ra chương trình hoạt động cụ thể; công việc mới bắt đầu triển khai xuống huyện, chưa xuống tới cơ sở,